|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO**TRƯỜNG MN TÂN LONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 175 /BC-MNTL | *Tân Long, ngày 18 tháng 10 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 288/PGDĐT-TTr ngày 08/10/2021 của Phòng Giáo dục V/v Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022;

Trường MN Tân Long báo cáo Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022, như sau:

**Phần thứ nhất**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lượng trường lớp, số trẻ 2020-2021:**

Tổng số nhóm lớp 15, trong đó nhà trẻ nhóm 2, mẫu giáo 13

Tổng số trẻ 417/192 nữ, cụ thể như sau:

* 1. 2 nhóm nhà trẻ 54/ 26 nữ
	2. 4 lớp mầm 100/51 nữ
	3. 5 lớp chồi 150/65 nữ
	4. 4 lớp lá 159/79 nữ

 2. Tình hình đội ngũ:

Tổng số CBGVNV là 49, trong đó BGH: 3, giáo viên: 30, nhân viên: 16.

**2. Tình hình chất lượng đội ngũ:** Số lượng CBGVNV có trình độ trên chuẩn cao.

1. BGH 3/3 nữ trình độ trên chuẩn (Đại học)
2. Gíao viên: 30/30 nữ

+ Trên chuẩn 24/30, tỉ lệ 80%

+ Đạt chuẩn: 3/ 30, tỉ lệ 10%

+ Chưa đạt chuẩn 3/30, tỉ lệ 10%

+ Nhân viên: kế toán là đại học, nhân viên y tế là Trung cấp.

3**. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các của địa phương năm học 2020-2021**: Thực hiện sửa chửa các hạng mục đã xuống cấp:

- Sơn lại hàng rào

- Xử lý chống thấm hang lang các phòng học

- Làm lại bán keo mái tole 3 phòng học

- Cải tạo lại mương nước nhà bếp

Tổng kinh phí 358.193.000đ (ngân sách Nhà nước)

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021**

1. **Kết quả:**

Trường đã thực hiện công khai tại đơn vị theo Điều 4 của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

**2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của các cơ sở giáo dục địa phương (**hình thức, nội dung, chất lượng thông tin công khai? Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác công khai?)

1. **Nội dung công khai:**
* Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021
* Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2020-2021
* Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021
* Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021.

 **b. Hình thức công khai:**

- Niêm yết công khai tại bảng thông tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho tất cả cha mẹ học sinh xem.

- Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học trước khi trẻ nhập học chính thức.

- Công khai trên Wesite Nhà trường.

 **c. Thời điểm công khai:**

Thời điểm công khai: tháng 6 hàng năm hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

   **3. Đánh giá kết quả thực hiện công khai**

 Đơn vị đã thực hiện công khai đúng theo quy định.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2020-2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2021-2022**

**1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2021-2022**

 Tổng số lớp, học sinh: 359/167 nữ, Chia ra:

1. Khối nhà trẻ: 2 nhóm 40 trẻ /20 nữ
2. Khối mầm 4 lớp 71/32 nữ
3. Khối chồi 4 lớp 123/57 nữ
4. Khối lá 5 lớp 125/58 nữ

Về công tác 02 buổi, bán trú: Đặc thù mầm non trẻ học bán trú 100%.

**2.Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn** *(theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020)*

 \*.Tổng số: 48/45 nữ, cụ thể như sau:

* BGH 3/3 nữ trình độ trên chuẩn (Đại học)
* Gíao viên: 29

+ Trên chuẩn 24/29, tỉ lệ 73,33%

+ Đạt chuẩn 3/29, tỉ lệ 10%

+ Chưa đạt chuẩn 2/29, tỉ lệ 16,67%

* Nhân viên: 16 người (Kế toán 1, y tế 1, BV 3, NVPV 2, CD 9). Kế toán trình là đại học, nhân viên y tế trình độ Trung cấp.

 **3. Tình hình công khai đầu năm học 2021-2022**

Nhà trường đang thực hiện đánh giá việc thực hiện các Biểu mẫu 1,2,3,4 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) của đơn vị.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

1. **Mục tiêu thực hiện công tác 3 công khai của Trường:**

Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trong nhà trường.

**2. Nội dung 3 công khai các theo yêu cầu Biểu mẫu công khai** (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ).

**3. Định hướng các giải pháp thực hiện:**

Tiếp tục thực hiện 3 công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2020-2021, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2021-2022 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022 của trường MN Tân Long./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-Phòng GDĐT Phú Gíao;-Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG****(đã ký)****Nguyễn Thị Tám**  |
|  |  |